TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 76/2017/QĐST-DS	*Sa Đéc, ngày 22 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 261/2016/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1965; trú tại: Số nhà A16, đường A, Khóm B, Phường M, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; trú tại: Tổ C, ấp M, xã K, huyện F, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 11 năm 2016).

Bị đơn: Chị Lâm Bích N, sinh năm 1981; trú tại: Số nhà 576, đường A, Khóm B, Phường M, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh Ngoc E, sinh năm 1978; Số nhà 298, ấp T, xã P, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền ngày 29 tháng 11 năm 2016).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Việt D1, sinh năm 1954

2. Bà Lê Thị Mỹ V, sinh năm 1953; cùng trú tại: Số nhà 129, Đường A1, ấp T, xã P, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà V: Ông Võ Việt D1, sinh năm 1954; trú tại: Số nhà 129, Đường A1, ấp T, xã P, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền của bà V (Văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 12 năm 2016).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Thu D đồng ý giao cho chị Lâm Bích N tiếp tục được quyền quản lý, sử dụng phần đất thuê của ông D1, bà V có diện tích đo đạc thực tế là 458,1m^2 thể hiện trên sơ đồ đo đạc ngày 20/01/2017 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc) đến hết thời hạn thuê ngày 31/7/2019. Sau khi hết hạn thuê chị N giao trả lại cho ông D1, bà V. Trường hợp chị N có nhu cầu tiếp tục thuê thì chị N, ông D1, bà V tự thỏa thuận. Đồng thời bà D giao cho chị N được quyền sở hữu đối với toàn bộ nhà xưởng , nhà làm việc, trạm biến áp gắn liền trên phần đất thuê của ông D1, bà V nêu trên. Chị N trả cho bà D số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng). Chị N và bà D đã tự thỏa thuận giao nhận tiền xong.

Ông Võ Việt D1, bà Lê Thị Mỹ V đồng ý giao cho chị Lâm Bích N tiếp tục được quyền quản lý, sử dụng phần đất thuê của ông D1, bà V có diện tích đo đạc thực tế là 458,1m^2 thể hiện trên sơ đồ đo đạc ngày 20/01/2017 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc) đến hết thời hạn thuê ngày 31/7/2019. Sau khi hết hạn thuê chị N giao trả lại cho ông D1, bà V. Trường hợp chị N có nhu cầu tiếp tục thuê thì chị N, ông D1, bà V tự thỏa thuận.

(Có sơ đồ đo đạc ngày 20/01/2017 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc) kèm theo)

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu D tự nguyện nộp 2.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà D nộp 4.700.000đ ngày 11/11/2016 theo biên lai số 06225, bà D được hoàn trả 2.200.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

* Về lệ phí xem xét, thẩm định tại chổ, định giá và đo đạc: Bà D đã tạm ứng số tiền 2.428.000đ (đã chi xong). Bà Nguyễn Thị Thu D tự nguyện nộp 1.428.000đồng, chị Lâm Bích N tự nguyện nộp 1.000.000đ (Chị N giao trả lại bà D 1.000.000đ đã giao xong)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a ,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Viện KSNDTPSĐ (2);
- Chi cục THA (1);
- Đương sự (2);
- Lưu VP TANDTPSĐ (1);
- Lưu HS vụ án (1).

Nguyễn Thanh Hoàng